TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Trần Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:* Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc: *"Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 2000

Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã X, huyện L, tỉnh V, (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh V, (vắng mặt),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23/03/2023 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc T kết hôn vào ngày 14/12/2020, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Lập Thạch. Kết hôn xong chị về chung sống cùng gia đình anh T. Quá trình chung sống vợ chồng hòa

thuận, hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thỉnh thoảng anh T còn đánh đập chị và vợ chồng chị ly thân nhau từ tháng 05/2022 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh T.

Con chung: vợ chồng chị không có con chung. Hiện nay chị cũng không mang thai.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Quốc T quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh T là ông Nguyễn Văn H (ông H là bố đẻ của anh T) cho biết: Hiện tại anh T đi làm lao động tự do tại địa phương, thỉnh thoảng mới về nhà, các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải gia đình ông đều nhận được và đã thông báo lại cho anh T, nhưng anh T bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Quan điểm của anh T là đồng ý ly hôn, nhưng không đến Tòa án làm việc; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Như chị H trình bày là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Quốc T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là *"Ly hôn"*. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Quốc T có địa chỉ cư trú tại xã V, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Nguyễn Quốc T nhưng anh Nguyễn Quốc T không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đến gia đình của anh T nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quốc T là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và không bảo ban được nhau nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên xin được ly hôn anh T.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết việc chị H xin ly hôn nhưng anh T cố tình vắng mặt, không có lý do. Như vậy phần nào thể hiện anh T không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh T không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh T đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

[2] Án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0006618 ngày 23/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *UBND xã V;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga